

Năm Căn, ngày 26 tháng 11 năm 2018

Số: 139/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Bích Ph, sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh Bùi Phương N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Bích Ph và anh Bùi Phương N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Lý Bích Ph và anh Bùi Phương N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Bùi Khánh B, sinh ngày 10/8/2007 (nữ); Bùi Khánh Ng, sinh ngày 01/02/2012 (nữ) và Bùi Thiên P, sinh ngày 07/6/2018 (nam), hiện nay các cháu đang sống với chị Ph. Hai đương sự thỏa thuận giao các cháu Khánh B, Khánh Ng và Thiên P cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Bùi Phương N đồng ý cấp dưỡng nuôi con là cháu Bùi Khánh B, sinh ngày 10/8/2007 (nữ); Bùi Khánh Ng, sinh ngày 01/02/2012 (nữ) và Bùi Thiên P, sinh ngày 07/6/2018 (nam), cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật; Chị Ph trực tiếp nuôi các cháu nên chị Ph được nhận tiền cấp dưỡng do anh N giao.

Anh N chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải chịu 50% bằng 150.000 đồng, chị Ph đồng ý chịu án phí 150.000 đồng. Chị Ph có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016172 ngày 22/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, chị Ph được nhận lại 150.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng định kỳ không có giá ngạch anh N phải chịu 50% là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh N đồng ý chịu án phí cấp dưỡng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính